

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSST

Ngày 21/4/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

* Các Hội thẩm nhân dân Ông Tạ Quang Hải
 Ông Nguyễn Quốc Sửu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương - cán bộ Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên toà: bà Phạm Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 10/3/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: Không biết chữ; Bố đẻ: không rõ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2016, Nguyễn Văn M - sinh năm 1981 ở thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi xe đạp từ nhà ra Trung tâm Y tế dự phòng huyện Y ở thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để uống thuốc cai nghiện. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, M ngồi nói chuyện với một người thanh niên tên là L ở xã C, huyện T (M không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của L) thì được L rủ đi mua ma túy về để sử dụng, M đồng ý nên đã ngồi sau xe mô tô (M không biết biển kiểm soát) do L điều khiển đi từ

thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến nhà Nguyễn Văn B - sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy. Khi gần đến cổng nhà B, L dừng xe lại, đưa cho M một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và bảo M mang tiền vào nhà B mua ma túy. M cầm tiền L đưa cho rồi đi bộ đến cổng nhà B và gọi B ra cổng. Khi B ra cổng, M nói với B: “Bán cho em hai cái” (ý M bảo B bán cho M 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng) đồng thời M đưa cho M số tiền 200.000 đồng. B cầm tiền của M rồi lấy từ trong người ra 02 gói ma túy Heroin được gói bằng giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc đưa cho M. M cầm 02 gói ma túy Heroin vừa mua được của B trên tay trái rồi đi bộ ra chỗ L đang đứng đợi, ngồi lên xe mô tô để L chở về thị trấn C, huyện Y. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì L dừng xe lại và bảo M vào cửa hàng bán thuốc tân dược số 98 của gia đình chị Trần Thị S - sinh năm 1988 ở phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang mua xi lanh và nước cất để sử dụng số ma túy vừa mua được. Khi M vừa vào trong quầy thuốc, bảo chị S bán cho một chiếc xi lanh và một lọ nước cất thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện vào bắt quả tang. Do sợ hãi nên M đã vứt 02 gói ma túy Heroin đang cầm trên tay trái xuống nền nhà của hiệu thuốc. Lợi dụng sơ hở, L đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu tại nền nhà của quầy thuốc tân dược 02 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong cả hai gói giấy đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin (quá trình bắt quả tang M đã vứt từ tay trái của mình xuống nền nhà), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

Tại Kết luận giám định số 1433/KL-PC54 ngày 20/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng: 0,180 gam.”

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 07/KSĐT ngày 09/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 109 và Nghị quyết 144 của Quốc hội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/01/2017).

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,173 gam ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 19/12/2016, tại cửa hàng bán thuốc tân dược số 98 của gia đình chị Trần Thị S - sinh năm 1988 ở phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M - sinh năm 1981 ở thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 33 BLHS để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đồng thời vận dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 để tuyên mức hình phạt có lợi cho bị

cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với người thanh niên có tên là L, Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, xác M tại xã Cao Thượng, huyện T theo thông tin do Nguyễn Văn M cung cấp nhưng không xác định được đối tượng này.

Đối với Nguyễn Văn B - sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang là người M khai đã bán ma túy cho M, ngày 20/12/2016, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn B kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra Công an huyện T cũng tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn B và tổ chức cho M đối chất với B nhưng B không thừa nhận việc B đã bán ma túy cho M. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn M ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng M Nguyễn Văn B là người đã bán ma túy cho M ngày 19/12/2016 nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn B để tiếp tục điều tra, xác M, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Khi M hỏi mua xi lanh và nước cất của chị Trần Thị S, chị S đồng ý bán cho M nhưng do chị S không biết mục đích của M là mua xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy nên chị S không vi phạm pháp luật.

Vật chứng của vụ án là 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong đựng 0,173 gam heroin. Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong đựng 0,173 gam heroin.

4. Về án phí: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự vắng mặt.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng